

Số: 299/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 25 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 143; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ việc dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1983

2) Bà Phạm Thu H, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: E Lô G H, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 11 năm 2009 cho ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 10 năm 2024, ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H thuận tình ly hôn và thỏa thuận các nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H có 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Gia B, giới tính: Nam, sinh ngày 21/9/2010; Nguyễn Bảo H1, giới tính: Nữ, sinh ngày 20/10/2015.

Ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H thỏa thuận giao 02 con chung: Nguyễn Gia B, giới tính: Nam, sinh ngày 21/9/2010; Nguyễn Bảo H1, giới tính: Nữ, sinh ngày 20/10/2015 cho mẹ là bà Phạm Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà Phạm Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Phi L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Gia B và Nguyễn Bảo H1. Ông Nguyễn Phi L hỗ trợ các con về vật chất tùy theo điều kiện thực tế của ông Nguyễn Phi L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:

Bà Phạm Thu H và ông Nguyễn Phi L xác định và thống nhất thỏa thuận toàn bộ số tiền 142.624.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng) đóng giai đoạn 1 để mua nhà ở theo Hợp đồng tham gia góp vốn xây dựng phần móng giai đoạn 3, Dự án: Khu nhà ở cán bộ các Ban Đảng Trung ương tại phường T, thành phố T, Lô số: E157 được ký kết giữa bà Phạm Thu H và Cục Q ngày 20 tháng 9 năm 2021 là tài sản riêng của bà Phạm Thu H trong thời kỳ hôn nhân. Ông Nguyễn Phi L không có góp vốn, không có công sức đóng góp đối với số tiền để mua tài sản này. Mọi quyền về tài sản phát sinh từ Hợp đồng tham gia góp vốn xây dựng nêu trên khi được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng do bà Phạm Thu H được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt (bao gồm tặng cho, mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp... và các quyền khác theo quy định của pháp luật) đối với tài sản trên. Ông Nguyễn Phi L từ chối các quyền và lợi ích hợp pháp phát sinh từ tài sản nêu trên và cam kết không tranh chấp, khiếu nại gì liên quan đến tài sản này.

- Về nghĩa vụ dân sự chung và nợ chung Ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận giữa ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H có 02 (hai) con chung tên: Nguyễn Gia B (N), sinh ngày 21/9/2010; Nguyễn Bảo H1 (Nữ), sinh ngày 20/10/2015.

Ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H thỏa thuận giao 02 con chung: Nguyễn Gia B, giới tính: Nam, sinh ngày 21/9/2010; Nguyễn Bảo H1, giới tính: Nữ, sinh ngày 20/10/2015 cho mẹ là bà Phạm Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, bà Phạm Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Phi L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Gia B và Nguyễn Bảo H1. Ông Nguyễn Phi L hỗ trợ các con về vật chất tùy theo điều kiện thực tế của ông Nguyễn Phi L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thu H và ông Nguyễn Phi L xác định và thống nhất thỏa thuận toàn bộ số tiền 142.624.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng) đóng giai đoạn 1 để mua nhà ở theo Hợp đồng tham gia góp vốn xây dựng phần móng giai đoạn 3, Dự án: Khu nhà ở cán bộ các Ban Đảng Trung ương tại phường T, thành phố T, Lô số: E157 được ký kết giữa bà Phạm Thu H và Cục Q ngày 20 tháng 9 năm 2021 là tài sản riêng của bà Phạm Thu H trong thời kỳ hôn nhân. Ông Nguyễn Phi L không có góp vốn, không có công sức đóng góp đối với số tiền để mua tài sản này. Mọi quyền về tài sản phát sinh từ Hợp đồng tham gia góp vốn xây dựng nêu trên khi được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng do bà Phạm Thu H được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt (bao gồm tặng cho, mua bán, chuyển nhượng, cầm cố, thế chấp ... và các quyền khác theo quy định của pháp luật) đối với tài sản trên. Ông Nguyễn

Phi L từ chối các quyền và lợi ích hợp pháp phát sinh từ tài sản nêu trên và cam kết không tranh chấp, khiếu nại gì liên quan đến tài sản này.

- Về nghĩa vụ dân sự chung và nợ chung: Ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng mà ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0036320, ký hiệu: BLTU/23P ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông Nguyễn Phi L và bà Phạm Thu H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 5;
- Chi Cục THADS Quận 5;
- UBND phường Thỏ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 101, quyển số 01 ngày 06/11/2009);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Linh Sương